

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/KDTM-PT

Ngày: 02/4/2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Định.

**Các thẩm phán:** Ông Phạm Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Thanh – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2026/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 271/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Kim Khí thành phố H – VNSTEEL. Trụ sở: 193 đường Đ, phường T (P. Đa Kao cũ), thành phố Hồ Chí Minh.

\* **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Văn Q, chức vụ Tổng giám đốc.

\* **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1975. Địa chỉ: A đường Đ, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

**- Bị đơn:** Công ty TNHH T. Trụ sở: Số F T, phường T, thành phố Cần Thơ.

\* **Người đại diện theo pháp luật:** Bà Đỗ Thị G, chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

\* **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Ông Võ Hồ Thế P. Địa chỉ số G, đường số A, khu dân cư D, phường H, thành phố Cần Thơ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:*

\* Nguyên đơn trình bày: Công ty K và Công ty Q1 ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa là sắt thép các loại số 450/2022/HMC/CNMT-QG, ngày 20/06/2022, Phụ lục 01 ngày 01/8/2022; 02 ngày 27/9/2022; 03 ngày 30/6/2023 của HĐ 450/2022/HMC/CNMT-QG, 494/2023/HMC/CNMT-QG, ngày 07/8/2023, phụ lục 01 ngày 01/01/2024 và 24 đơn đặt hàng từ ngày 06/4/2023 đến ngày 27/11/2023. Tình hình mua bán, giao nhận hàng hóa: 35 hóa đơn từ ngày 10/04/2023 đến ngày 06/5/2024 Công ty T đã nhận 2.391.361,42 kg thép, tổng số tiền phải thanh toán là 39.317.186.785 đồng.

Tình hình thanh toán và tồn đọng nợ gốc: Ngày 20/11/2023 thanh toán số tiền 3.150.000.000 đồng, ngày 24/11/2023 thanh toán số tiền 5.700.000.000 đồng, ngày 27/11/2023 thanh toán số tiền 2.400.000.000 đồng, ngày 28/11/2023 thanh toán số tiền 2.039.138.478 đồng, ngày 12/4/2024 thanh toán số tiền 1.500.000.000 đồng, ngày 15/4/2024 thanh toán số tiền 13.500.000.000 đồng, ngày 22/4/2024 thanh toán số tiền 5.500.000.000 đồng, ngày 25/5/2024 thanh toán số tiền 40.835.037 đồng. Tổng cộng Công Ty T đã thanh toán tổng số tiền hàng là 33.829.973.515 đồng. Tính đến ngày 31/5/2024 Công ty T còn nợ Công ty K số tiền hàng là 5.487.213.270 đồng và đã được Công Ty T xác nhận trên bảng tổng hợp đối chiếu công nợ ngày 31/5/2024 kèm theo.

Phát sinh tiền lãi chậm trả: Theo mục 4 điều III của hợp đồng số 450/2022/HMC/CNMT-QG, ngày 20/6/2022, nợ gốc khi quá hạn thanh toán, bên B (bên mua) phải trả cho bên A (Bên bán) tiền lãi chậm trả với mức lãi suất chậm trả 1,125%/tháng và theo mục 4 điều III của hợp đồng số 494/2023/HMC/CNMT-QG, ngày 07/8/2023, nợ gốc khi quá hạn thanh toán, Bên B (bên mua) phải trả cho bên A (Bên bán) tiền lãi chậm trả với mức lãi suất chậm trả là thời gian quá hạn từ 1 đến 30 ngày với mức lãi suất là 12%/năm, thời gian quá hạn từ ngày thứ 31 trở đi mức lãi suất chậm trả là 18%/năm. Căn cứ thông báo số 530/KK-TCKT ngày 17/10/2023 về mức lãi suất áp dụng đối với nợ quá hạn của Công ty K, trong đó quá hạn từ 1 đến 30 ngày kể từ ngày tới hạn thanh toán mức lãi suất là 10%/năm, quá hạn từ ngày thứ 31 trở đi kể từ ngày tới hạn thanh toán mức lãi suất là 15%/năm.

Tiền lãi chậm trả Công Ty T phải thanh toán cho Công ty K, tính đến ngày 31/5/2024 là 1.147.807.615 đồng đã được Công ty TNHH T xác nhận trên bảng tổng hợp đối chiếu công nợ ngày 31/5/2024.

Trong quá trình giao dịch, Công ty K đã nhiều lần yêu cầu Công ty T thanh toán dứt điểm khoản nợ trên nhưng Công ty T đã không thực hiện. Công ty T đã vi phạm điều III điều khoản thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết làm thiệt hại và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty K. Do đó, Công ty K khởi kiện yêu cầu Công ty T phải trả cho Công ty K khoản tiền nợ tổng cộng là:

7.476.894.702 đồng. (Trong đó nợ gốc là 5.487.213.270 đồng. Tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 06/5/2023 đến ngày 17/6/2025 là 1.989.681.432 đồng) và lãi phát sinh 18/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/6/2025 và ngày 15/8/2025 nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Mặt khác, đại diện nguyên đơn có yêu cầu không qua thủ tục hòa giải, đề nghị đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

\* Sự việc được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST, ngày 29/9/2025, đã quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 97, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25/6/2025.

- Căn cứ Điều 297 và Điều 306 Luật thương mại 2005.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Kim Khí thành phố H – VNSTEEL.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH Q1 trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần Kim khí Thành phố H – VNSTEEL, tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 7.711.416.694 đồng. (Trong đó nợ gốc là 5.487.213.270 đồng, lãi là: 2.224.203.424 đồng và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 30/9/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn, mức lãi suất theo thoả thuận của hợp đồng mua bán các bên đã ký kết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

\* Ngày 14/10/2025, bị đơn Công ty TNHH T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên kháng cáo có văn bản trình bày ý kiến đề nghị sửa Bản án sơ thẩm và yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng

thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người trên.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký các hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa là sắt thép các loại như nguyên đơn trình bày. Việc giao nhận hàng hoá giữa hai bên từ ngày 10/04/2023 đến ngày 06/5/2024, bị đơn đã nhận 2.391.361,42 kg thép, tổng số tiền phải thanh toán là 39.317.186.785 đồng. Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 25/5/2024 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn với tổng số tiền hàng là 33.829.973.515 đồng. Sau đó đến ngày 31/5/2024 hai bên đã đối chiếu công nợ xác nhận bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền nợ gốc 5.487.213.270 đồng và lãi là 1.174.715.192 đồng.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, thấy rằng theo thỏa thuận tại mục 3 Điều III. Điều kiện thanh toán về thời hạn thanh toán và mục 4 về công nợ quá hạn và mục 6 về đối chiếu xác nhận công nợ của hợp đồng mua bán thể hiện lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận khi quá thời hạn thanh toán là 1.125%/tháng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc từ ngày 06/5/2023 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ mức lãi suất 10-15%/năm, tính từ ngày 06/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2025 với số tiền là 2.224.203.424 đồng là đúng theo thỏa thuận giữa các bên. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải chịu 2.000.000 đồng. Phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006196 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy bị đơn đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 1- Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 1- Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Định**

